

Số: **28** /QĐ-KĐCLGD

Hà Nội, ngày **20** tháng **12** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành các form mẫu hướng dẫn, thống kê
phục vụ đánh giá ngoài cơ sở giáo dục**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4358/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-HH ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục cho Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục trực thuộc Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đánh giá chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các form mẫu hướng dẫn, thống kê phục vụ đánh giá ngoài cơ sở giáo dục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đánh giá chất lượng giáo dục, Trưởng các phòng có liên quan và các Đoàn đánh giá ngoài do Trung tâm thành lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC


PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục 25. Mẫu 11: Danh sách cựu học viên cao học, nghiên cứu sinh tham gia phỏng vấn...
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20...

MẪU 11: DANH SÁCH CỰU HỌC VIÊN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH THAM GIA PHỎNG VẤN
(khoảng 15-20 người, đảm bảo phân bố hợp lý giữa các năm khác nhau, không lấy người học đã tốt nghiệp là cán bộ của trường, tốt nghiệp không quá 5 năm tính đến ngày phỏng vấn)

TT	Họ và tên	Năm tốt nghiệp	Khoa/Bộ môn	Đơn vị công tác	Số điện thoại	E-mail
1.						
2.						
3.						
...						

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 24. Mẫu 10: Danh sách nhóm người học tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CÔNG QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20...

MẪU 10: DANH SÁCH NHÓM NGƯỜI HỌC THAM GIA PHỎNG VẤN

(khoảng 25 – 30 sinh viên, đảm bảo phân bố hợp lý theo tỉ lệ sinh viên của từng khóa học, các hệ, từng ngành đào tạo, tỉ lệ hợp lý giữa cán bộ lớp/đoàn thể và các sinh viên khác, giữa các nhóm học lực giỏi, khá, trung bình...)

TT	Họ và tên	Ngành ĐT	Khóa học	Học lực	Đoàn viên	Đảng viên	Điện thoại	Email
...								
...								

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 23. Mẫu 9: Danh sách cựu sinh viên tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20...

MẪU 9: DANH SÁCH CỰU SINH VIÊN THAM GIA PHỎNG VẤN

(khoảng 20-25 người, đảm bảo phân bố hợp lý giữa các năm khác nhau, không lấy người học đã tốt nghiệp là cán bộ của trường, tốt nghiệp không quá 5 năm tính đến ngày phỏng vấn)

TT	Họ và tên	Năm tốt nghiệp	Khoa/Bộ môn	Đơn vị công tác	Số điện thoại	E-mail
1.						
2.						
3.						
...						

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 22. Mẫu 8: Danh sách học viên cao học, nghiên cứu sinh tham gia phỏng vấn (khoảng 15-25 người, đảm bảo phân bố hợp lý theo từng năm học, của từng khoa, từng ngành đào tạo)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...., ngày tháng năm 20....

MẪU 8: DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH THAM GIA PHỎNG VẤN
(khoảng 15 – 25 người, đảm bảo phân bố hợp lý theo từng năm học, của từng khoa, từng ngành đào tạo)

TT	Họ và tên	Ngành đào tạo	Đơn vị công tác	Số điện thoại	E-mail
1.					
2.					
3.					
4.					
....					

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 21. Mẫu 7: Danh sách nhóm nhà tuyển dụng tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.... ngày thángnăm 20...

MẪU 7: DANH SÁCH NHÓM NHÀ TUYỂN DỤNG THAM GIA PHỎNG VẤN
(khoảng 15 - 25 người, đảm bảo có sự phân bố hợp lý giữa các lĩnh vực chuyên môn liên quan, ít nhất mỗi CTĐT có 1 nhà tuyển dụng và là lãnh đạo của đơn vị trực tiếp tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp)

TT	Họ và tên	Tên cơ quan	Chức vụ	Điện thoại	Email	Các ngành ĐT của SVTN làm tại CQ	Tổng số SVTN làm việc tại CQ

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 20. Mẫu 6: Danh sách nhóm chuyên viên, nhân viên, kỹ thuật viên ... tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20...

MẪU 6: DANH SÁCH NHÓM CHUYÊN VIÊN, NHÂN VIÊN, KỸ THUẬT VIÊN ... THAM GIA PHỎNG VẤN
(20 – 25 người: đại diện các phòng, ban, khoa, trung tâm, viện...)

TT	Họ và tên	Chức vụ/Đơn vị	Giới tính	Năm công tác	Điện thoại	Email

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 19. Mẫu 5: Danh sách các cán bộ Lãnh đạo Quản lý tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

MẪU 5: DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ THAM GIA PHỎNG VẤN
Chia nhóm theo Phòng/Ban chức năng, phòng thí nghiệm, Trung tâm, Thư viện theo lĩnh vực của Tiêu chuẩn KĐCLGD

TT	Họ và tên	Chức vụ & đơn vị/bộ phận	Điện thoại	Email
1				
2				
3				
4				
...				

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 18. Mẫu 4: Danh sách các cán bộ đoàn thể tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20...

MẪU 4: DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ ĐOÀN THỂ THAM GIA PHỎNG VẤN

TT	Họ và tên	Chức vụ & tên đoàn thể	Giới tính	Điện thoại	Email
1					
2					
3					
4					
...					

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 17. Mẫu 3: Danh sách nhóm giảng viên tham gia phỏng vấn (20-30 người: đảm bảo cơ cấu độ tuổi, bộ môn khác nhau, không kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

MẪU 3: DANH SÁCH NHÓM GIẢNG VIÊN THAM GIA PHỎNG VẤN
(25 – 30 người: đảm bảo cơ cấu độ tuổi, đại diện các khoa, bộ môn khác nhau, không kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý)

TT	Họ và tên	Khoa/Bộ môn	Giới tính	Năm công tác	Điện thoại	Email	Thỉnh giảng
1							
2							
3							
4							
5							
...							

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 16. Mẫu 2: Danh sách lãnh đạo Khoa, bộ môn trực thuộc Khoa tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

, ngày tháng năm 20...

MẪU 2: DANH SÁCH LÃNH ĐẠO CÁC KHOA, BỘ MÔN TRỰC THUỘC TRƯỜNG THAM GIA PHỎNG VẤN

TT	Họ và tên	Khoa/Bộ môn/	Chức vụ	Giới tính	Điện thoại	Email
1						
2						
3						
4						
5						
...						

HIỆU TRƯỞNG



Phụ lục 15. Mẫu 1: Danh sách Ban giám hiệu, chủ tịch HĐT và Lãnh đạo hội đồng TĐG tham gia phỏng vấn
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CO QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20...

**MẪU 1: DANH SÁCH BAN GIÁM HIỆU, CHỦ TỊCH HĐT VÀ LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
THAM GIA PHỎNG VẤN**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
1				
2				
3				
4				
...				

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 14. Biểu mẫu thống kê danh mục các bài báo ISI và SCOPUS (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20

BIỂU MẪU THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC BÀI BÁO ISI VÀ SCOPUS

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Tạp chí đăng tải	Tập, số, trang	Số xuất bản
NĂM 20...					
1					
2					
...					
NĂM 20...					
4					
5					
...					
NĂM 20...					

Phụ lục 14. Biểu mẫu thống kê danh mục các bài báo ISI và SCOPUS (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

7					
8					
9					
NĂM 20...					
10					
11					
...					
NĂM 20...					
13					
14					
...					

Ghi chú: Thêm dòng để đủ với số lượng bài báo đã công bố

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



Phụ lục 13. Bảng thống kê số lượng phúc khảo, cảnh báo học vụ, tỷ lệ SVTN trong chu kỳ KĐCL (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG PHÚC KHẢO, CẢNH BÁO HỌC VỤ,
TỶ LỆ SVTN TRONG CHU KỲ KĐCL (5 năm)**

- 1. Thống kê số liệu về phúc tra/phúc khảo/xem lại bài thi/khiếu nại về điểm thi (kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ, học phần tốt nghiệp, khóa luận, luận văn ...) và kết quả giải quyết hàng năm.**

Năm học	Quy mô SV	Năm 1 (%)	Năm 2 (%)	Năm 3 (%)	Năm 4 (%)	TBC tỷ lệ điều chỉnh điểm (%)
20...-20...						
20...-20...						
20...-20...						
20...-20...						

Phụ lục 13. Bảng thống kê số lượng phúc khảo, cảnh báo học vụ, tỷ lệ SVTN trong chu kỳ KĐCL (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

20...-20...						
-------------	--	--	--	--	--	--

Các nguyên nhân phải điều chỉnh điểm (liệt kê các nguyên nhân chính):

.....

.....

.....

2. *Thống kê số liệu cảnh báo học tập (20....-20....), trong đó chỉ rõ số lượng SV bị cảnh báo bị thôi học*

[illegible]

Phụ lục 13. Bảng thống kê số lượng phúc khảo, cảnh báo học vụ, tỷ lệ SVTN trong chu kỳ KĐCL (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											

Phụ lục 13. Bảng thống kê số lượng phúc khảo, cảnh báo học vụ, tỷ lệ SVTN trong chu kỳ KĐCL (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											
20...-20...											

Phụ lục 13. Bảng thống kê số lượng phúc khảo, cảnh báo học vụ, tỷ lệ SVTN trong chu kỳ KĐCL (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

Trường có giải pháp hoặc biện pháp can thiệp gì/hỗ trợ gì?(mô tả cụ thể)

.....

.....

.....

3. Thống kê tỷ lệ bỏ học theo năm học giai đoạn 2015-2020

Năm học	Quy mô SV	Năm 1 (%)	Năm 2 (%)	Năm 3 (%)	Năm 4 (%)	TBC (%)
20...-20...						
20...-20...						
20...-20...						
20...-20...						
20...-20...						



Phụ lục 13. Bảng thống kê số lượng phúc khảo, cảnh báo học vụ, tỷ lệ SVTN trong chu kỳ KĐCL (5 năm)
(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

4. Tỷ lệ SV tốt nghiệp, thôi học theo từng khóa học trong 5 năm gần đây

Khóa	Số lượng nhập học	Tỷ lệ % tốt nghiệp đúng hạn	Tỷ lệ % tốt nghiệp quá hạn	Xếp loại tốt nghiệp (%)				
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB khá	Trung bình
20...-20...								
20...-20...								
20...-20...								
20...-20...								
20...-20...								

Ngày tháng năm 20

Xác nhận của Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phụ lục 12. Bảng thống kê trang thiết bị

(Kèm theo Quyết định 28/QĐ-KĐCLGD ngày 20/12/2016 của Trung tâm KĐCLGD)

TRƯỜNG:

**BẢNG THỐNG KÊ
PHÒNG THỰC HÀNH, THÍ NGHIỆM**

(theo quy định của Thông tư 03/2020/GBĐĐT ngày 10/2/2020

về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình ...)

TT	TÊN PHÒNG THỰC HÀNH/THÍ NGHIỆM	DIỆN TÍCH (M2)	Địa chỉ (số phòng , nhà/dãy nhà)	GHI CHÚ
...				
...				
	TỔNG SỐ	0		

Xác nhận của Ban Giám hiệu
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CTĐT

BẢNG THỐNG KÊ PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT

theo quy định của Thông tư 03/2020/GBĐĐT ngày 10/2/2020

về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình ...

TT	TÊN PHÒNG/ĐỊA CHỈ PHÒNG	Số chỗ ngồi	Số lượng	Diện tích	TỔNG DIỆN TÍCH (M2)	Ghi chú
	Tổng số					

Xác nhận của Ban Giám hiệu
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20
Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG
KIỂM
TRA

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

CTĐT

BẢNG THỐNG KÊ PHÒNG HỌC LÝ THUYẾT

theo quy định của Thông tư 03/2020/GBĐĐT ngày 10/2/2020

về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình ...

TT	TÊN PHÒNG/ĐỊA CHỈ PHÒNG	Số chỗ ngồi	Số lượng	Diện tích	TỔNG DIỆN TÍCH (M2)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4 x 5	7
I	Loại phòng trên 200 chỗ					
1						
2						
II	Loại phòng từ 100-200 chỗ					
1						
2						
3						
III	Loại phòng từ 50 - 100 chỗ					
1						
2						
IV	Loại phòng dưới 50 chỗ					

TRƯỜNG**BẢNG THỐNG KÊ PHÒNG LÀM VIỆC**

theo quy định của Thông tư 03/2020/GBĐĐT ngày 10/2/2020

về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình ...

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (số phòng, nhà/dãy nhà)	Số phòng	Diện tích (m2)	Số người	Ghi chú
I	Ban Giám hiệu					
	Hiệu trưởng					
	Phó hiệu trưởng					
	Phó hiệu trưởng					
II	Phòng Đào tạo					
	Trưởng phòng					
	Phó phòng					
	Nhân viên					
3						
III	Phòng					
4						
5						
	Khoa....					
	Khoa					

3 Đ
RU
HN
Á
/

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ (số phòng , nhà/dãy nhà)	Số phòng	Diện tích (m2)	Số người	Ghi chú
	Tổng số					

Lưu ý: Nếu cán bộ lãnh đạo có phòng làm việc riêng thì ghi cột ghi chú "phòng làm việc riêng"

Xác nhận của Ban Giám hiệu
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20
Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

BẢNG TỔNG HỢP KIỂM TRA TÀI LIỆU TẠI THƯ VIỆN

TT	Mã học phần	Tên học phần	Giáo trình chính		Năm xuất bản		Tài liệu tham khảo		Năm xuất bản	
			Số yêu cầu trong đề cương HP	Số có thực tế	Từ trên 5 năm	Từ 5 năm đến nay	Số yêu cầu trong đề cương HP	Số có thực tế	Từ trên 5 năm	Từ 5 năm đến nay
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										

1 H
 3 T
 H
 D
 ★

TT	Mã học phần	Tên học phần	Giáo trình chính		Năm xuất bản		Tài liệu tham khảo		Năm xuất bản	
			Số yêu cầu trong đề cương HP	Số có thực tế	Từ trên 5 năm	Từ 5 năm đến nay	Số yêu cầu trong đề cương HP	Số có thực tế	Từ trên 5 năm	Từ 5 năm đến nay
...										
...										
TỔNG SỐ			0	0	0	0	0	0	0	0

Tổng hợp

Tổng số giáo trình xuất bản từ trên 5 năm trở về trước:

Tổng số giáo trình xuất bản từ 5 năm trở lại đây:

Tổng số tài liệu tham khảo xuất bản từ trên 5 năm trở về trước:

Tổng số tài liệu tham khảo từ 5 năm trở lại đây:

Xác nhận của Ban Giám hiệu
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20
Người lập biểu
(Ký, họ và tên)

TRƯỜNG:

**BẢNG THỐNG KÊ
MÁY TÍNH**

TT	Đơn vị	Tổng số	Số máy mới (Từ 5 năm trở lại)	số máy cũ (từ trên 5 năm trở lên)	Ghi chú
	TỔNG SỐ	0	0	0	

Xác nhận của Ban Giám hiệu
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20
Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)

10/10/2020

TRƯỜNG:

**BẢNG THỐNG KÊ
MÁY CHIẾU**

TT	PHÒNG/GIẢNG ĐƯỜNG	Tổng số	Số máy mới (Từ 5 năm trở lại)	số máy cũ (từ trên 5 năm trở lên)	Ghi chú
1					
2					
...					
...					
	TỔNG SỐ	0	0	0	

Xác nhận của Ban Giám hiệu
(ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20
Người lập biểu
(ký và ghi rõ họ tên)